

Số: **3838** /TCT-CS
V/v giải đáp vướng mắc về thuế
bảo vệ môi trường.

Hà Nội, ngày **02** tháng **11** năm 2012

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Dương;

Trả lời công văn số 6213/CT-TTHT ngày 21/6/2012 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về việc xin ý kiến chỉ đạo về thuế bảo vệ môi trường. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 8/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường quy định:

- Tại Khoản 4, Điều 1 quy định đối tượng nộp thuế bảo vệ môi trường như sau:

“4. Túi ni lông thuộc diện chịu thuế (túi nhựa xốp) là loại túi, bao bì nhựa mỏng làm từ màng nhựa đơn HDPE (high density polyethylene resin), LDPE (Low density polyethylen) hoặc LLDPE (Linear low density polyethylen resin), trừ bao bì đóng gói sẵn hàng hoá và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

- Tại Điểm 2.4, Khoản 2, Điều 2 quy định đối tượng không chịu thuế như sau:

“2.4. Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài do cơ sở sản xuất (bao gồm cả gia công) trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu, trừ trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường để xuất khẩu.

Căn cứ vào hồ sơ hải quan của hàng hoá, cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hải quan xác định hàng hoá thuộc đối tượng không chịu thuế bảo vệ môi trường quy định tại khoản này”.

- Tại Khoản 1 và Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 3 quy định về người nộp thuế như sau:

“1. Người nộp thuế bảo vệ môi trường là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

...

2.2. Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sản xuất, nhập gia công đồng thời nhận uỷ thác bán hàng hoá vào thị trường Việt Nam là người nộp thuế bảo vệ môi trường. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhập gia công nhưng không nhận uỷ thác bán hàng thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân giao gia công là người nộp thuế bảo vệ môi trường khi xuất, bán hàng hoá tại Việt Nam”.

- Tại Điều 8 quy định về hoàn thuế như sau:

“Người nộp thuế bảo vệ môi trường được hoàn thuế bảo vệ môi trường đã nộp trong một số trường hợp sau:

1. Hàng hóa nhập khẩu còn lưu kho, lưu bãi tại cửa khẩu và đang chịu sự giám sát của cơ quan Hải quan được tái xuất khẩu ra nước ngoài.

2. Hàng hóa nhập khẩu để giao, bán cho nước ngoài thông qua đại lý tại Việt Nam; xăng, dầu bán cho phương tiện vận tải của hãng nước ngoài trên tuyến đường qua cảng Việt Nam hoặc phương tiện vận tải của Việt Nam trên tuyến đường vận tải quốc tế theo quy định của pháp luật.

3. Hàng hóa tạm nhập khẩu để tái xuất khẩu theo phương thức kinh doanh hàng tạm nhập, tái xuất được hoàn lại số thuế bảo vệ môi trường đã nộp tương ứng với số hàng tái xuất khẩu.

4. Hàng nhập khẩu do người nhập khẩu tái xuất khẩu (kể cả trường hợp trả lại hàng) ra nước ngoài được hoàn lại số thuế bảo vệ môi trường đã nộp đối với số hàng tái xuất ra nước ngoài.

5. Hàng tạm nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm được hoàn lại số thuế bảo vệ môi trường đã nộp tương ứng với số hàng hoá khi tái xuất khẩu ra nước ngoài.

Việc hoàn thuế bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều này chỉ thực hiện đối với hàng hóa thực tế xuất khẩu. Thủ tục, hồ sơ, trình tự, thẩm quyền giải quyết hoàn thuế bảo vệ môi trường đối với hàng xuất khẩu được thực hiện theo quy định như đối với việc giải quyết hoàn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu”.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, nhập khẩu túi ni lông xuất bán ra trên lãnh thổ Việt Nam hoặc mua túi ni lông để xuất khẩu thì thuộc đối tượng phải kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất sau đó xuất khẩu ra nước ngoài do cơ sở sản xuất (bao gồm cả gia công) trực tiếp xuất khẩu hoặc uỷ thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu thì không thuộc đối tượng phải chịu thuế bảo vệ môi trường. Túi ni lông được sản xuất tại Việt Nam bán cho các đơn vị khác dùng làm bao bì xuất khẩu hàng hoá không thuộc diện không phải nộp thuế bảo vệ môi trường.

Luật thuế bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn không quy định hoàn thuế đối với túi ni lông do các Công ty nhập khẩu về để dùng làm bao bì đóng gói hàng hoá xuất khẩu ra nước ngoài.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất túi ni lông nhưng không bán ra dùng túi này để đóng gói các sản phẩm hàng hoá của mình thì số lượng túi dùng để đóng gói sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp thuộc loại bao bì đóng gói sản phẩm hàng hoá không thuộc diện chịu thuế bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 152/2011/TT-BTC nêu trên.

Về thuế bảo vệ môi trường đối với túi ni lông thuộc diện chịu thuế và bao bì đóng gói sản phẩm hàng hoá, ngày 14/9/2012 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 69/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 2, Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 8/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2012; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 159/2012/TT-BTC ngày 28/9/2012 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 8/8/2011 của Chính phủ và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường. Đề nghị Cục Thuế tỉnh Bình Dương nghiên cứu các văn bản này để hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Bình Dương được biết./.

Nơi nhận: khối

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT, CS (2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn

09540232